

Số: /KH - SVHTTDL

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH
Khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - PCI
trong năm 2022 và những năm tiếp theo

Thực hiện nội dung Thông báo số 92/TB-VP ngày 20/07/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị nghe báo cáo kết quả đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương năm 2021 và kế hoạch khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ một cách đồng bộ để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Thông báo số 92/TB-VP ngày 20/07/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị nghe báo cáo kết quả đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương năm 2021 và kế hoạch khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022.

Kịp thời xây dựng, đề ra những giải pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại để góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của Ngành cùng với với mục tiêu thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Nâng cao chất lượng, quản lý điều hành của bộ máy chính quyền Sở, hướng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trên cơ sở chuyên biến mạnh mẽ thái độ phục vụ, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, phấn đấu đưa các chỉ số thành phần, các chỉ số con thuộc chỉ số thành phần của PCI Gia Lai năm 2022 và các năm tiếp theo đạt kết quả tốt hơn.

2. Yêu cầu

Lấy nhiệm vụ nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh gắn với việc triển khai nhiệm vụ chuyên môn của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; thực hiện toàn diện, có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ này; thường xuyên theo dõi việc triển khai các nhiệm vụ; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường kinh doanh. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện của các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Bám sát Bộ chỉ số DDCI được ban hành tại Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Gia Lai năm 2021 và các năm tiếp theo. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quán triệt công chức, viên chức nâng cao văn hóa công vụ. Đề cao ý thức trách nhiệm và ý thức kỷ luật trong hoạt động công vụ nhằm phục vụ tốt nhất yêu cầu của người dân, doanh nghiệp, nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

Tập trung đẩy mạnh khai thác, sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, giải quyết thủ tục hành chính để giảm thiểu tối đa các chi phí phát sinh về thời gian và tài chính cho các doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

II. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

Thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ doanh nghiệp. Từ đó tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, tăng niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào hệ thống chính quyền, tăng động lực thúc đẩy doanh nghiệp phát triển cũng chính là góp phần nâng cao Chỉ số DDCI của Sở, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới; góp phần thực hiện có hiệu quả Thông báo số 92/TB-VP ngày 20/07/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị nghe báo cáo kết quả đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương năm 2021 và kế hoạch khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới. phấn đấu chỉ số PCI tỉnh Gia Lai năm 2022 tăng được 05 bậc so với năm 2021 và đến năm 2025 đạt top 20.

2. Giải pháp

2.1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng không ngừng đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, tạo niềm tin đối với người dân và doanh nghiệp. Chú trọng trách nhiệm người đứng đầu trong công tác giám sát công chức cấp dưới tiếp xúc, làm việc trực tiếp với doanh nghiệp.

2.2. Tăng cường hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành; rút ngắn khoảng cách từ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh đến thực thi ở cấp sở, các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, giám sát. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp trên các lĩnh vực thuộc Ngành quản lý.

2.3. Xây dựng trang thông tin điện tử minh bạch với tất cả các thông tin liên quan đến hoạt động của Sở; phục vụ tra cứu, tìm hiểu hoặc tham gia đóng góp ý kiến của người dân và doanh nghiệp; tập trung nhân lực cho chuyên mục hỏi đáp trên trang thông tin điện tử của Sở; trả lời ngay khi người dân và doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị. Tích cực nắm bắt, giải quyết những kiến nghị, khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp phản ánh ý kiến, phản hồi về hoạt động của sở, các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, nhất là phản ánh về tình trạng thiếu trách nhiệm, tiêu cực, nhũng nhiễu, xử lý nghiêm hành vi xử lý công việc trái quy định, gây chậm trễ, thiếu minh bạch, thiếu trách nhiệm khiến doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần khi hoàn thiện thủ tục hành chính, góp phần tạo sự thân thiện, an toàn, minh bạch trong môi trường kinh doanh.

2.4. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính (TTHC) để rút ngắn thời gian giải quyết, đơn giản hoá TTHC, giảm bớt các TTHC không cần thiết; rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính theo hướng phần đầu giảm từ 30-70% thời gian thực hiện TTHC so với quy định của pháp luật. Tăng cường thực hiện giải quyết TTHC trực tiếp sang giải quyết bằng hình thức trực tuyến, đảm bảo giải quyết đúng thời gian và trước thời hạn các thủ tục hành chính trực tuyến; kết quả giải quyết thủ tục hành chính được gửi đến tận nhà thông qua dịch vụ bưu chính công ích nhằm giảm thời gian đi lại cho doanh nghiệp; công khai minh bạch thủ tục hành chính.

2.5. Phát huy và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; giảm thiểu tình trạng tiếp xúc trực tiếp, không phát sinh chi phí không chính thức, tiết kiệm thời gian cho người dân và doanh nghiệp.

2.6. Thường xuyên quán triệt, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trên tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý theo quy định và thâm quyền đối với tập thể, cá nhân vi phạm các quy định trong thực thi công vụ; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ công chức, viên chức về trách nhiệm, tác phong, năng lực trong thực thi công vụ.

2.7. Đối với các hội nghị sơ kết, tổng kết, các hội nghị lớn, việc xây dựng các chương trình, kế hoạch của Ngành cần quan tâm mời, lấy ý kiến của các chi hội doanh nghiệp, doanh nhân ở địa phương. Tăng cường các hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp để lắng nghe, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

2.8. Chủ động rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Việc thực thi nhiệm vụ đảm bảo nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định; giải quyết dứt điểm, kịp thời, thỏa đáng, đúng thẩm quyền các đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của doanh nghiệp. Chủ động xử lý, giải quyết các vấn đề thuộc Ngành quản lý; trường hợp vượt thẩm quyền thì phải kịp thời báo cáo,

xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc xin hướng dẫn của các bộ, ngành. Tránh để xảy ra trường hợp khi áp dụng vào thực tiễn thì vướng mắc, lúng túng; dẫn đến gây mất thời gian cho doanh nghiệp.

2.9. Chủ động phối hợp rà soát, đảm bảo thống nhất kế hoạch thanh, kiểm tra không trùng lặp; không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp; trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, chỉ ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

2.10. Công khai đường dây nóng để giải quyết những khó khăn, vướng mắc; tiếp nhận những khiếu nại, tố cáo của người dân và doanh nghiệp trên các lĩnh vực thuộc Ngành quản lý. Kịp thời xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm và tiến hành công khai trên trang thông tin điện tử và trả lời cụ thể cho đối tượng khiếu nại, tố cáo.

2.11. Tập trung thực hiện các giải pháp cải thiện 142 chỉ số con thuộc 10 chỉ số thành phần PCI. (Bảng phân công nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch này).

III. NHIỆM VỤ

- Phối hợp triển khai có hiệu quả “Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh để Bưu điện thực hiện”; tuyên truyền vận động người dân tham gia sử dụng có hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích (BCCI).

- Thực hiện rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính một cách công khai, minh bạch; giải quyết công việc một cách thống nhất, hài hoà và nhanh gọn cho người dân, doanh nghiệp; hàng năm tiến hành đề xuất, nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp trang thiết bị CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức các chương trình, hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho lãnh đạo và người lao động của doanh nghiệp (thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch) kịp thời nắm bắt và triển khai thực hiện.

- Phối hợp các sở, ngành, địa phương chủ động, kịp thời trong việc xử lý các kiến nghị, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các quy định pháp luật về du lịch và dịch vụ liên quan không còn phù hợp; cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính và giảm chi phí kinh doanh về hoạt động du lịch.

- Phối hợp các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp xây dựng, thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch.

- Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch, tìm kiếm đối tác kinh doanh, cung cấp thông tin về tiềm năng, lợi thế đối với các sản phẩm du lịch thể mạnh của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc sở: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của Kế hoạch này và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện tại các cuộc họp giao ban hàng quý.

2. Giao Văn phòng Sở kiểm tra theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Giám đốc Sở những phát sinh, đồng thời tổng hợp đề xuất các giải pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, yêu cầu các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Nhung

PHỤ LỤC
BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC VÀ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ PCI

STT	Chỉ số	Năm 2021		Giải pháp	Phân công đơn vị phụ trách chỉ số con
		Điểm	Xếp hạng/63		
1	CSTP 1: Gia nhập thị trường	6.39	50		
1.10	Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ (%) - Biến mới 2021	50%	48	Niêm yết công khai theo quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Công khai tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (122/122 TTHC) đạt tỉ lệ 100%.	Văn phòng phối hợp với các phòng Quản lý Văn hoá, Xây dựng nếp sống văn hoá và Gia đình, Quản lý Thể dục thể thao, Quản lý Du lịch.
1.11	Doanh nghiệp không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện (%) - Biến mới năm 2021	38%	38		
1.12	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định (% DN Đồng ý) - Biến mới năm 2021	48%	47	Công chức thường xuyên theo dõi, cập nhập VBQPPL mới có liên quan đến TTHC để đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ đúng quy định pháp luật và phù hợp với quy định hiện hành.	Văn phòng phối hợp với các phòng: Quản lý Văn hoá; Xây dựng nếp sống văn hoá và Gia đình; Quản lý Thể dục thể thao; Quản lý Du lịch.
1.13	Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định (% DN đồng ý) - Biến mới năm 2021	31%	60	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được tiếp nhận và trả kết quả đúng thời gian quy định, không có hồ sơ trễ hạn.	Các phòng: Quản lý Văn hoá; Xây dựng nếp sống văn hoá và Gia đình; Quản lý Thể dục thể thao; Quản lý Du lịch.
1.14	Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật (% DN Đồng ý) - Biến mới năm 2021	36%	47	30/30 (100%) TTHC thu phí, lệ phí được công khai và thực hiện đúng quy định.	Văn phòng phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

1.17	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện (%) - Biến mới năm 2021	29%	53	100% các TTHC về đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được công khai, thành phần hồ sơ đơn giản, dễ hiểu và dễ dàng thực hiện.	Văn phòng phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.
1.18	Tỷ lệ DN phải chờ hơn MỘT tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)	10%	30	100% các TTHC về đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đều có thời hạn giải quyết dưới 30 ngày.	Các phòng Quản lý Văn hoá, Xây dựng nếp sống văn hoá và Gia đình, Quản lý Thể dục thể thao, Quản lý Du lịch.
1.19	Tỷ lệ DN phải chờ hơn BA tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)	3%	20	Tiếp tục rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh các lĩnh vực thuộc Ngành quản lý.	Các phòng Quản lý Văn hoá, Xây dựng nếp sống văn hoá và Gia đình, Quản lý Thể dục thể thao, Quản lý Du lịch.
3	CSTP 3: Tính Minh bạch	5.68	41		
3.1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Không thể; 5=Rất dễ)	2.64	40	- Thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử. - 100% các dự án đấu thầu được đăng tải thông báo trên Trang thông tin điện tử của Sở và trên Hệ thống đấu thầu mạng Quốc gia: http://muasamcong.mpi.gov.vn - Tiếp tục rà soát, phối hợp, cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan trong các Chỉ số năng lực cạnh tranh (chỉ số PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (chỉ số PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và các chỉ	Văn phòng phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp
3.2	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Không thể; 5=Rất dễ)	2.96	48		
3.3	Minh bạch trong đấu thầu (% Đồng ý)	71%	47		

				số về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử.	
3.4	Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp (%)	94%	4	Quán triệt việc cung cấp thông tin khi nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu của DN. Đảm bảo 100% yêu cầu được giải quyết đảm bảo đúng thời gian quy định tại quyết định số 399/QĐ-SVHTTDL ngày 24/12/2019 của Sở Văn Hóa Thể Thao và Du Lịch về việc ban hành quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin	Văn phòng phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp
3.5	<i>Số ngày chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản yêu cầu (Trung vị)</i>	2	9		
3.6	Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	37%	44	Trang thông tin điện tử của Sở kịp thời đăng tải về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh về các dự án kêu gọi đầu tư các lĩnh vực Ngành quản lý	Văn phòng phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp
3.7	Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021	72%	24	Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (122/122 TTHC) đạt tỉ lệ 100%.	Văn phòng phối hợp với các phòng Quản lý Văn hoá, Xây dựng nếp sống văn hoá và Gia đình, Quản lý Thể dục thể thao, Quản lý Du lịch.
3.8	Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021	44%	41	Tạo lập chuyên mục Văn bản và thường xuyên cập nhật đăng tải các văn bản thuộc lĩnh vực ngành quản lý	Văn phòng phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp
3.9	Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	62%	25		
3.10	<i>Cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh (% Quan trọng hoặc Rất quan trọng)</i>	48%	9	Quán triệt đến công chức, viên chức và người lao động về việc thực hiện nghiêm văn hoá công vụ; tinh thần, thái độ làm việc; chuẩn mực về đạo đức, lối sống, giao tiếp ứng xử; tuyệt đối không lợi dụng	Văn phòng phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp

				chức vụ quyền hạn, các mối quan hệ để cung cấp tài liệu cho doanh nghiệp thân quen.	
3.16	Chất lượng website của tỉnh - Điều chỉnh năm 2021	25.54	61	Liên kết Trang thông tin điện tử của sở với Hệ thống các trang thông tin điện tử tại địa chỉ:	Văn phòng phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp
3.17	Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh (%)	65%	19	http://gialai.gov.vn ; http://nguoidan.chinhphu.vn và http://doanhnghiep.chinhphu.vn	
4	CSTP 4: Chi phí thời gian	6.11	50		
4.1	<i>Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước (%)</i>	33%	51	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp, công khai đường dây nóng để giải quyết kịp thời các phản ánh kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. - Hỗ trợ doanh nghiệp, kịp thời phối hợp giải thích các quy định về pháp luật liên quan đến lĩnh vực thuộc Ngành quản lý khi doanh nghiệp cần tìm hiểu. - Thường xuyên tuyên truyền, tập trung đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, treo băng rôn, áp phích, khai thác, phát huy tiện ích mạng xã hội zalo, facebook, hệ thống truyền thanh trong công tác tuyên truyền. Nội dung tuyên truyền bám sát các văn bản chỉ đạo UBND tỉnh, Tỉnh uỷ, hướng dẫn của Sở Tư pháp và 	Văn phòng phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp

				đảm bảo kịp thời các văn bản pháp luật mới ban hành trên các lĩnh vực.	
4.2	Cán bộ nhà nước thân thiện (% Đồng ý)	75%	49	Quán triệt đến công chức, viên chức và người lao động về việc thực hiện nghiêm văn hoá công vụ; tinh thần, thái độ làm việc; chuẩn mực về đạo đức, lối sống, giao tiếp ứng xử; trang phục, lễ phục của công chức, viên chức khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội; quy định bài trí công sở và xây dựng môi trường làm việc văn minh tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Văn phòng phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp
4.3	Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% Đồng ý)	79%	53		Văn phòng phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp
4.4	DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% Đồng ý)	68%	55	- Thường xuyên phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để hướng dẫn nhân viên phụ trách tiếp nhận hồ sơ tại Quầy của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hướng dẫn đầy đủ, giải thích rõ ràng các trình tự, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để người dân và doanh nghiệp hiểu rõ, thực hiện đúng, không để xảy ra tình trạng phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục.	Văn phòng phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp
4.5	Thủ tục giấy tờ đơn giản (% Đồng ý)	67%	49		
4.6	Phí, lệ phí được công khai (% Đồng ý)	92%	48		
4.7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (% Đồng ý)	71%	57		
4.8	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% Đồng ý) - Biên mới năm 2021	54%	37	- Rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính một cách công khai, minh bạch; giải quyết công việc một cách thống nhất, hài hoà và nhanh gọn cho người dân, doanh nghiệp	
4.9	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% Đồng ý) - Biên mới năm	53%	44	- Kịp thời rà soát đề xuất bãi bỏ, cắt giảm các thủ tục hành chính, cắt giảm	

	2021			thời gian giải quyết thủ tục hành chính.	
4.10	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	54%	44		
4.11	<i>Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)</i>	13%	49	<p>- Thanh tra Sở tham mưu kế hoạch thanh tra hàng năm đảm bảo đúng quy định, trong năm thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp không quá 01 lần, tuân thủ nội dung thanh tra, kiểm tra theo quyết định thanh tra, mục đích của các cuộc thanh tra, kiểm tra.</p> <p>- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tiến hành thanh tra, kiểm tra 30/45 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo theo đúng quy định của pháp luật, không quá một lần/năm, đạt tỷ lệ 66,7% so với kế hoạch được phê duyệt.</p> <p>- Công khai hòm thư góp ý điện tử và đường dây nóng tại trụ sở và trang thông tin điện tử của Sở, để kịp thời tiếp nhận, giải quyết những kiến nghị, phản ánh của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp góp phần phát huy nâng cao hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ công vụ.</p>	Thanh tra phối hợp với các đơn vị liên quan
4.12	<i>Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm - Điều chỉnh năm 2021</i>	15%	7		
4.13	<i>Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp (%)</i>	15%	36		
5	CSTP 5: Chi phí không chính thức	7.29	34		

5.1	<i>Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức (% Đồng ý)</i>	36%	21	<p>- Trong thực hiện nhiệm vụ được giao, giải quyết công việc, giải quyết thủ tục hành chính của doanh nghiệp, công chức, viên chức thuộc Sở phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không gây phiền hà, những nhiễu loạn doanh nghiệp.</p> <p>- Quán triệt, phổ biến đến công chức, viên chức nghiêm túc triển khai thực hiện đúng các nội dung của Quyết định số 363/QĐ-SVHTTDL ngày 27/11/2019 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy chế văn hoá công vụ</p>	Thanh tra chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn đơn vị sự nghiệp
5.2	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả chi phí không chính thức (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn)	66%	14		
5.3	<i>Hiện tượng những nhiễu loạn khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến (% Đồng ý)</i>	57%	31		
5.4	Các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)	88%	29		
5.5	<i>Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra (%)</i>	30%	47		
5.7	<i>Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện (%) - Biến mới năm 2021</i>	66%	42		
5.13	<i>DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức</i>	7%	51		
5.15	<i>Chi trả " hoa hồng" là cần thiết để có cơ hội thắng thầu (% Đồng ý)</i>	38%	33		
6	CSTP 6: Cạnh tranh bình đẳng	6.36	12		

6.1	Sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương như số lao động sử dụng, số thuế phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác (% Đồng ý) - Biên mới năm 2021	77%	33	<p>Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo các phòng, đơn vị, công chức, viên chức thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm cấm công chức, viên chức xây dựng doanh nghiệp sâu sau và doanh nghiệp thân hữu trong lĩnh vực được phân công phụ trách, lĩnh vực ngành. Nghiêm cấm việc ưu ái trong tiếp cận các nguồn lực nhà nước cho doanh nghiệp sâu sau và doanh nghiệp thân hữu. - Công chức, viên chức trong giải quyết công việc của doanh nghiệp phải bình đẳng, không được ưu ái cho các doanh nghiệp lớn hơn doanh nghiệp nhỏ và vừa. Quan tâm tạo điều kiện doanh nghiệp nhỏ và vừa bình đẳng như các doanh nghiệp lớn trong tiếp cận thông tin, giải quyết công việc, giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp. <p>Trong năm 2021 không có công chức, viên chức thuộc Sở bị kỷ luật.</p>
6.2	Tình ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% Đồng ý) - Biên mới năm 2021	59%	51	
6.3	Tình ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% Đồng ý) - Biên mới năm 2021	35%	22	
6.5	Thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biên mới năm 2021	16%	19	
6.6	Dễ dàng có được các hợp đồng từ cơ quan Nhà nước là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biên mới năm 2021	16%	35	
6.8	Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biên mới năm 2021	16%	15	
6.10	Việc tình ưu ái cho DN lớn (cả DNNN và tư nhân) gây khó khăn cho doanh nghiệp (% Đồng ý)	60%	58	

6.11	"Hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh" (% Đồng ý)	37%	2		
7	CSTP 7: Tính năng động và tiên phong của chính quyền	7.06	42		
7.1	Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực (% DN)	52%	50		
7.2	Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: "trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo" và "không làm gì" (% DN)	28%	29		
7.3	Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh (% Đồng ý) - Điều chỉnh năm 2021	44%	55		
7.4	UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi (% Đồng ý)	86%	30		
7.5	UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (% Đồng ý)	75%	31		
7.7	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh (% Đồng ý)	79%	31		
				<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động tham mưu thực hiện các chỉ đạo, chủ trương, các văn bản giao nhiệm vụ của UBND tỉnh đảm bảo triển khai thực thi áp dụng hiệu quả linh hoạt đối với thực tế của Ngành. - Kịp thời giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong và sau các kỳ họp của HĐND tỉnh. - Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo các nội dung chuẩn bị cho Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp; Tham gia các cuộc gặp gỡ đối thoại DN, kịp thời, phối hợp, trả lời, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của DN 	Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp

7.8	Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	65%	6		
7.9	Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình - Biến mới năm 2021	67%	43		
8	CSTP 8: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	6.46	30		
8.2	Thủ tục để được CQNN hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp để thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	93%	9	Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo các nội dung chuẩn bị cho Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp; Tham gia các cuộc gặp gỡ đối thoại DN, kịp thời, phối hợp, trả lời, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của DN.	Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp
10	CSTP 10: Thiết chế pháp lý & ANTT	7.29	13		
10.1	Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của CBNN (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn)	60%	3	- Triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng theo Quyết định số 418/QĐ-SVHTTDL ngày 11/11/2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ban	
10.4	Tỷ lệ DN tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm (% Đồng ý)	64%	1	hành Quy chế đánh giá, xếp loại công chức, người lao động Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai. - Tại các đơn vị triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng theo Quy chế đánh giá của đơn vị mình. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng công	Văn phòng phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp

			<p>tác đánh giá, xếp loại chất lượng và gửi báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.</p> <p>- Quán triệt đến công chức, viên chức và người lao động về việc thực hiện nghiêm văn hoá công vụ; tinh thần, thái độ làm việc; không bao che cấp dưới sai phạm.</p>	
--	--	--	---	--